

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2019/HS-ST
Ngày 16/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh và ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với:

1. *Bị cáo:* Vũ Văn N, sinh ngày 25/7/1993 tại huyện K, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký HKTT: Xóm H, thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị P; bị cáo có vợ là Vũ Thị Bích L (đã ly hôn năm 2018) và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2019 đến nay. Có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Mai Đức Đ - Luật sư của Công ty Luật TNHH T thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. *Bị hại:* Chị Vũ Thị Bích L, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Vũ Văn T1, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

5. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Bích H - Luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

6. *Điều tra viên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu:* Ông Đào Bá Q. Vắng mặt.

- Bà Hồ Thu H. Có mặt.

7. *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn K, sinh năm: 1972; Bà Đào Thị T, sinh năm: 1966; Anh Nguyễn Như D, sinh năm: 1988; Ông Vũ Văn T2, sinh năm: 1977; Bà Vũ Thị G, sinh năm: 1962; Chị Hà Thị Khánh L, sinh năm: 1995. Có mặt.

- Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1989; Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1958; Anh Phạm Thế C, sinh năm: 1966; Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1971. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn N và chị Vũ Thị Bích L cùng sinh ra và lớn lên ở thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vào tháng 11/2016, N và chị L kết hôn với nhau, sau khi kết hôn N và L lên sinh sống tại tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La và làm nghề trồng trọt, chăn nuôi bò sữa. Vào sáng ngày 17/3/2018, như thường lệ sau khi vắt sữa bò xong, N điều khiển xe máy mang sữa bò đi bán. Bán sữa bò xong, N gặp các bạn của N gồm: Đỗ Văn T, Nguyễn Hồng Q đều trú quán tại tiểu khu V, thị trấn thị trấn N và Nguyễn Huy S trú quán tại tiểu khu B, thị trấn N rồi cùng rủ nhau đi ăn sáng tại quán ăn nhà L thuộc tiểu khu B, thị trấn N. Quá trình ăn sáng, N và các bạn của N uống hết khoảng 01 lít rượu. Ăn sáng xong, N cùng các bạn của N tiếp tục rủ nhau đi chơi điện tử. Sau khi chơi điện tử xong do xe máy bị mất chìa khóa nên N dắt xe máy đến chợ Km M thuộc tiểu khu B, thị trấn N đánh chìa khóa và mua 01 túi hoa quả để mang về thắp hương ngày mừng 01 âm lịch. Khoảng gần 14 giờ cùng ngày, N về đến nhà dựng xe máy ở ngoài sân rồi xách túi hoa quả đi vào trong nhà theo lối đi cửa bếp, khi đi qua gian phòng ngủ, N thấy chị L đang ngồi trên giường xem điện thoại di động, lúc đó biết là chị L sẽ giận vì N đi chơi về muộn nên N đã đặt túi hoa quả xuống đầu giường ngủ rồi nói chuyện, xin lỗi chị L. Nhưng do quá bức tức vì N đi chơi về muộn nên giữa chị L với N đã xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Lúc này, do không kiềm chế được hành vi của bản thân nên N đã đi đến vị trí góc tường

trong buồng ngủ ngay cửa đi lên phòng khách và lấy can đựng xăng, loại can nhựa màu trắng có thể tích 05 lít (loại can đựng dầu ăn) bên trong còn khoảng hơn 02 lít xăng (xăng do vợ chồng N mua từ trước đó để dự trữ đổ vào xe máy) và N đi đến vị trí giường ngủ nơi chị L đang nằm rồi hất một phần xăng ở trong can ra vào người chị L và đổ lên trên giường ngủ, sau đó N vớt can xăng xuống dưới nền nhà trong buồng ngủ và đi ra ngoài phòng khách, thấy vậy chị L vẫn đang nằm trên giường quay mặt vào trong tường. Khoảng 01 phút sau N đi từ ngoài phòng khách vào trong buồng ngủ, lúc này trên tay N có cầm một chiếc bật lửa ga màu trắng, gas bên trong màu xanh. Thấy N cầm bật lửa nên chị L lo sợ N châm lửa đốt nên chị L đã giằng co để lấy chiếc bật lửa gas trên tay N nhưng không được, sau đó chị L lại lên giường và nằm ở phía cuối đuôi giường rồi dựa lưng vào chiếc chăn. Lúc đó, N trèo lên giường ngủ, đè lên người chị L rồi dùng tay túm cổ áo chị L nhấc lên, ghì xuống khiến chị L khóc, sau đó N bỏ chị L ra rồi đi ra ngoài, còn chị L thì vẫn nằm trên giường mặt quay vào phía bên trong tường. Khi chị L đang nằm trên giường, N đã dùng bật lửa gas châm lửa đốt khiến lửa bén vào xăng ở giường ngủ rồi lửa bùng cháy bén vào cả người chị L. Thấy lửa cháy to N hô chị L chạy ra ngoài đồng thời N cầm tay chị L để kéo đứng dậy chạy ra ngoài, nhưng khi kéo chị L nhảy xuống giường thì N bị tuột tay chị L và do lửa bùng cháy to nên N đã vội chạy ra ngoài phòng khách. Khi vừa chạy ra đến ngoài phòng khách thì N nghe thấy tiếng chị L kêu to bên trong buồng ngủ, N lao vào buồng ngủ thì thấy chị L đang nằm ở dưới nền nhà, trên người lửa bốc cháy, lúc đó N đã dùng tay kéo và đưa chị L ra ngoài phòng khách rồi đặt chị L nằm ở nền nhà, tiếp đó N giật, xé hết quần áo trên người của N và trên người của chị L ra để không bị cháy tiếp. Sau khi cứu đưa được chị L ra ngoài, N chạy ra ngoài đứng ở cửa chính phòng khách rồi hô to về hướng nhà anh Phạm Văn T (là hàng xóm gần nhà N): “*Anh T ơi, cứu em với*”; Nghe thấy tiếng hô hoán của N anh Phạm Văn T và bà Phạm Thị T (mẹ vợ anh T), bà Đào Thị T (mẹ đẻ anh T), trú quán tại tiểu khu C, thị trấn N chạy sang nhà N và thấy lửa đang cháy to trong buồng ngủ, trên người N và L không còn mặc quần áo. Thấy vậy, anh T hỏi N: “*thế vợ chồng chúng mày làm sao mà cháy thế này*”, N trả lời anh T: “*em tưới xăng đốt nó, rồi đốt luôn cả em*”. Sau đó anh T không hỏi N nữa mà hô hoán người dân xung quanh biết để đến chữa cháy cho nhà N và tiếp đó lần lượt có những người gồm: Ông Phạm Thế C (chồng bà Đào Thị T), ông Phạm Văn K, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Như D, chị Hà Thị Khánh L đều trú quán tại tiểu khu T, thị trấn N đến chữa cháy, đồng thời đưa vợ chồng N L đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa T, thị trấn N bằng xe ô tô của anh Phạm Văn Kiên trú quán tại tiểu khu T, thị trấn N. Sau khi đưa vợ chồng N - L ra cấp

cứu tại Bệnh viện đa khoa T, do cả hai đều bị bỏng nặng nên đã được chuyển xuống Viện bỏng Quốc gia - Thành phố Hà Nội để cấp cứu, điều trị. Đến ngày 24/7/2018 thì được ra viện.

Ngày 20/03/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án cụ thể như sau:

Hiện trường được xác định tại nhà riêng của Vũ Văn N và Vũ Thị Bích L tại tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Hướng đông tiếp giáp với khu trồng mận của anh Phạm Văn T; Hướng tây tiếp giáp khu chuồng bò của gia đình N - L; Hướng nam tiếp giáp với khu đồi mận và đồi đá của gia đình N - L; Hướng bắc tiếp giáp khu chuồng bò của gia đình anh Phạm Văn T.

- Hiện trường là nhà Vũ Văn N và Vũ Thị Bích L có diện tích 12,5m x 4,2m, nhà xây cấp 4, mái lợp tôn chống nóng, có 01 cửa chính vào nhà cánh cửa bằng sắt kích thước 2,13 x 01m. Xác định vị trí cháy ở gian phòng ngủ của vợ chồng N - L, toàn bộ gian phòng cháy đã được người nhà quét dọn. Diện tích gian phòng ngủ bị cháy có diện tích 3,8m x 2,8m, trong phòng kê 01 chiếc giường ngủ kích thước 1,6m x 2m.

+ Vị trí số 01 là đầu giường ngủ phát hiện nhiều đám màu đen nghi là vết cháy trên bề mặt rất giường và thành giường có bám dính nhựa màu đen và muội khói đen kích thước 1,67m x 65cm.

+ Vị trí số 02 là cuối giường ngủ phát hiện nhiều đám màu đen bám dính nhựa nghi là vết cháy, trên bề mặt rất giường kích thước 55cm x 40cm.

+ Vị trí số 03 là cửa phòng ngủ đi xuống bếp, cửa không có cánh, kích thước 2,2m x 85cm, kiểm tra toàn bộ phòng bếp không phát hiện vết cháy.

+ Vị trí số 04 là cửa phòng ngủ đi lên gian phòng khách kích thước 2,2m x 80cm, cửa không có cánh, kiểm tra không phát hiện dấu vết cháy.

+ Vị trí số 05 là cửa chính phòng khách, phòng khách có diện tích 3,8m x 4,3m, kiểm tra phòng khách không phát hiện dấu vết cháy, kiểm tra phòng ngủ toàn bộ nền xốp, trần nhà mái tôn bị cháy loang lổ, bám dính muội màu đen.

+ Xác định các vị trí: Vị trí số 01 cách vị trí số 04 là 3,1m; vị trí số 02 cách vị trí số 04 là 1,4m; vị trí số 03 cách vị trí số 04 là 2,8m; vị trí số 05 cách vị trí số 04 là 4,2m. Mở rộng hiện trường phát hiện trên vườn mận cạnh nhà bếp có

một số sản phẩm cháy như quần, áo, chăn, màn và các vật dụng khác bị cháy đánh dấu vị trí số 06, toàn bộ hiện trường không phát hiện gì thêm.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ các mẫu vật như sau: Tại vị trí số 01 đầu giường ngủ thu nhựa màu đen bám dính ở rạt giường nghi là vết cháy, tại vị trí số 02 cuối giường ngủ thu mảnh nhựa cánh quạt, dây điện cánh quạt, tại phòng khách thu mẫu vật mạng nhện ám khói, tại vị trí sân nhà thu mảnh vải, tại vị trí đầu nhà (gần cửa ra vào) thu các mảnh nhựa, tại vị trí số 06 thu mảnh đệm bị cháy xém.

Ngày 21/9/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình giám định mức độ tổn hại sức khỏe của Vũ Thị Bích L và Vũ Văn N.

* Đối với Vũ Văn N. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 130/18/TgT ngày 19/10/2018 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Thương tích vùng mặt, cổ, ngực, bụng, hai tay, hai chân do bỏng nhiệt (bỏng do xăng) 48%, độ II, III, IV. Đã được xử trí: Hồi sức tích cực, truyền dịch, truyền huyết tương, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, vitamin; phẫu thuật cắt hoại tử, ghép da tự thân; thay băng, ghép da dị loại, nuôi dưỡng, chăm sóc, phục hồi chức năng hàng ngày.

Hiện tại:

- Các sẹo bỏng còn đau rát, ngứa liên tục.
- Các sẹo bỏng, sẹo lồi, dính, ảnh hưởng điều tiết.
- Sẹo vùng cánh - cẳng tay trái co kéo, gây cứng khớp khuỷu tay trái, cẳng tay gấp - duỗi được trong khoảng 5 độ đến 145 độ.
- Sẹo bỏng vùng đùi - cẳng chân hai bên co kéo, gây cứng khớp gối hai bên, tầm vận động khoảng 0 độ đến 145 độ.

2. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 51%.

* Đối với Vũ Thị Bích L: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/18/TgT ngày 19/10/2018 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Thương tích vùng mặt, cổ, ngực, bụng, hai tay, hai chân do bỏng nhiệt (bỏng do xăng) 74%, độ III, IV. Đã được xử trí: Hồi sức tích cực, truyền dịch, truyền huyết tương, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, vitamin; phẫu thuật cắt hoại tử, ghép da tự thân; thay băng, ghép da dị loại, nuôi dưỡng, chăm sóc, phục hồi chức năng.

Hiện tại:

- Các sẹo bỏng còn đau rát, ngứa liên tục.
- Các sẹo bỏng, sẹo lồi, dính, ảnh hưởng điều tiết.
- Sẹo vùng mặt (vùng cằm): sẹo lồi, mặt biến dạng ít, có ảnh hưởng đến thẩm mỹ.
- Sẹo từ vùng bả vai đến cánh tay phải: sẹo co kéo dây, hạn chế động tác khớp vai, mức độ hạn chế các tác động ít.
- Sẹo co kéo gây cứng khớp khuỷu tay phải, cẳng tay gấp duỗi - duỗi được trong khoảng 5 độ đến 145 độ.
- Sẹo co kéo gây cứng khớp khuỷu tay trái, cẳng tay gấp duỗi - duỗi được trong khoảng 5 độ đến 145 độ.
- Sẹo bỏng vùng chân hai bên, sẹo co kéo gây cứng khớp gối hai bên, tầm vận động từ 0 độ đến 125 độ.

2. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 73%.

Ngày 18/12/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tổ chức cho Vũ Văn N và Vũ Thị Bích L thực nghiệm điều tra, do quá trình Vũ Văn N và Vũ Thị Bích L khai báo có mâu thuẫn nên đã cho Vũ Văn N và Vũ Thị Bích L thực nghiệm theo như lời khai như sau:

* Đối với Vũ Thị Bích L việc thực nghiệm điều tra theo đúng như nội dung vụ án đã được đề cập.

* Đối với Vũ Văn N theo như lời khai và diễn biến việc thực nghiệm điều tra của Vũ Văn N. Khi đi giao sữa về thì N điều khiển xe máy hướng ngoài đường dân sinh thuộc tiểu khu T, thị trấn N và trong sân trước cửa nhà và dựng xe máy ở đó, tiếp đó N xách túi hoa quả đi vào phòng khách qua cửa phòng

khách và đặt túi hoa quả lên đầu giường ở phòng khách. Tiếp đó N đi vào buồng ngủ nằm ôm chị L và xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, chị L đứng dậy lấy can xăng ở gần cửa chính (phòng khách) mang vào buồng ngủ và đứng lên giường đổ xăng ra giữa giường, thấy vậy N giằng can xăng từ tay L vút ra cửa buồng ngủ (tiếp giáp với phòng khách) thì can xăng đập vào tường và xăng chảy ở dưới nền nhà hướng về phía giường ngủ. Tiếp đó N ngồi ở đầu giường ngủ thì nghe thấy L bật lửa, N nhào người đến và giằng lấy chiếc bật lửa từ tay L rồi N đang nằm ở tư thế nằm sấp dùng tay trái ném về phía sau trúng vào tường và phát ra tiếng nổ và thấy cháy lan từ chỗ can xăng về phía giường ngủ cháy cả vào người N và người L. Lúc đó, N hô chị L chạy ra ngoài và N cầm tay chị L để kéo chị L đứng dậy chạy ra ngoài, nhưng khi kéo chị L nhảy xuống giường thì N bị tuột tay chị L và do lửa bùng cháy to nên N đã vội chạy ra ngoài phòng khách. Khi vừa chạy ra đến ngoài phòng khách thì N nghe thấy tiếng chị L kêu to bên trong buồng ngủ, lúc này mặc dù quần áo N mặc trên người vẫn đang cháy nhưng N vẫn quyết định lao vào trong buồng ngủ để cứu chị L. N vào buồng ngủ thì thấy chị L đang nằm ở dưới nền nhà, trên người lửa bốc cháy, lúc đó N đã dùng tay kéo và đưa chị L ra ngoài phòng khách rồi đặt chị L nằm ở nền nhà. *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu điều tra đã cho N tự đổ xăng vào vị trí tường nơi ném can xăng và ở tư thế nằm úp và đứng tự nhiên ném 17 chiếc bật lửa gas vào vị trí đổ xăng thì đa số bật lửa gas đều nổ vỡ thân vỏ của bật lửa nhưng không lần nào lửa bùng cháy ở vị trí đổ xăng.*

Ngày 27/5/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã có công văn yêu cầu Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an giải đáp nội dung việc Vũ Văn N dùng bật lửa gas ném vào tường có bám dính xăng có gây cháy không và có cháy lan vào giường ngủ không? Tại công văn số 1217/C09-P2 ngày 25/6/2019 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an trả lời như sau: *Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường thì việc ném bật lửa gas vào tường nơi có bám dính xăng như Vũ Văn N trình bày thì không gây cháy và cũng không làm cháy lan vào giường ngủ.*

Ngày 14/6/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã tiến hành kiểm tra, xem xét lại vị trí cháy ở giường của Vũ Văn N và Vũ Thị Bích L. Vị trí có dính vết cháy là mặt trên của dát giường (chủ yếu là phần đầu giường). Kiểm tra mặt trong, mặt ngoài của hai thành giường, mặt dưới của dát giường và các thang giường không có dấu vết cháy. Kiểm tra ở mặt dưới dát giường có 02 đám các sản phẩm cháy nhỏ giọt theo hướng từ trên xuống dưới.

Về phần bồi thường dân sự: Sau khi bị thương tích (bỏng nặng) Vũ Thị Bích L điều trị tại Viện bỏng Lê Hữu Trác 02 lần. Lần thứ nhất từ ngày 17/3/2018 đến ngày 29/6/2018, lần thứ hai từ ngày 24/7/2018 đến ngày 10/8/2018, chi phí điều trị hết 318.294.436 đồng (số tiền này do bố mẹ Vũ Văn N bỏ ra chi trả). Sau khi ra viện, Vũ Thị Bích L tiếp tục mua thuốc, điều trị vết thương và phục hồi chức năng. Hiện tại Vũ Thị Bích L đang là đối tượng bị khuyết tật nặng và được trợ cấp theo quyết định số 1277 ngày 26/9/2018 của UBND huyện K, tỉnh Thái Bình. Vũ Thị Bích L yêu cầu bị can Vũ Văn N phải tiếp tục bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền công không lao động được, tiền công người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 1.335.000.000 đồng. Hiện tại Vũ Văn N chưa nhất trí việc bồi thường.

Ngày 08/7/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã có công văn yêu cầu Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an xác định: *Xăng có phải là hóa chất không và có nằm trong danh mục hóa chất nguy hiểm không?*. Tại công văn số 2557/C09-P2 ngày 26/7/2019 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an xác định như sau: Căn cứ Nghị Định 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ thì *xăng là một loại hóa chất thuộc nhóm chất lỏng dễ cháy và nằm trong danh mục hàng nguy hiểm được quy định tại phụ lục I của Nghị định này*.

Đối với 01 chiếc đĩa VCD là tài liệu lưu giữ, dữ liệu điện tử (ghi hình) trong quá trình thực nghiệm điều tra, hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 151/CT-VKSMC ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Vũ Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/3/2019.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 13, Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Vũ Thị Bích L buộc bị cáo Vũ Văn N phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý cho

việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút trong thời gian điều trị; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần là 503.742.132 đồng. Do bị cáo đã bồi thường cho phía bị hại số tiền đối với chi phí điều trị ban đầu là 318.390.736 đồng, do đó bị cáo còn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Vũ Thị Bích L là 185.351.396 đồng.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy đã được niêm phong theo quy định, bên trong đựng 06 túi bóng màu đỏ được đánh dấu ký hiệu từ “N1” đến “N6”; 01 phong bì đã dùng để niêm phong 02 chiếc điện thoại di động.

Tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC có vỏ màu trắng, tại mặt màn hình bị rạn, nứt, không kiểm tra máy móc bên trong và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng, mặt trước màn hình bị cháy xém, không kiểm tra máy móc bên trong để đảm bảo việc thi hành án về phần án phí.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 chiếc đĩa VCD là tài liệu lưu giữ, dữ liệu điện tử (ghi hình) trong quá trình thực nghiệm điều tra; 01 chiếc USB là bản ghi âm lời khai của người làm chứng anh Phạm Văn T và 01 quyển sổ ghi N ký của bị hại Vũ Thị Bích L do người bào chữa cho bị cáo ông Mai Đức Đông cung cấp.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh. Bị cáo chỉ nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về phần bồi thường dân sự cho bị hại.

Bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 1.000.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, làm rõ trong vụ án này ai là người trực tiếp lấy can xăng ra, ai là người đổ xăng, vị trí đổ xăng ở đâu và nguyên nhân gây ra vụ cháy. Yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại hồ sơ điều tra bổ sung hoặc chuyển tội danh cho bị cáo Vũ Văn N sang tội danh “Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” theo Điều 138 Bộ luật hình sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có ý kiến: Yêu cầu bị cáo Vũ Văn N phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý bao gồm: chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút trong thời gian điều trị; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền mất khả năng lao động của bị hại với tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Ông Vũ Văn T có ý kiến: Trong thời gian bị cáo và bị hại điều trị tại Viện bỏng quốc gia, gia đình ông đã chi trả toàn bộ chi phí điều trị ban đầu cho bị hại với tổng số tiền là 318.390.736 đồng. Ông Vũ Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại cho ông số tiền trên.

Lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hồ sơ vụ án, xét xử theo đúng quy định của pháp luật, về bồi thường dân sự bị cáo nhất trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, lời khai của bị cáo đúng với sự việc đã xảy ra ngày 17/3/2019, bị cáo không có tội, mà sự việc xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị hại Vũ Thị Bích L. Nguyên nhân xảy ra cháy không phải do bị cáo trực tiếp và cố ý châm lửa đốt mà do chị L bức tức việc bị cáo đi giao sữa về muộn nên giữa bị cáo và chị L đã xảy ra xô xát, cãi cọ nên chị L đã tự ý đứng dậy lấy can xăng ở gần cửa chính mang vào buồng ngủ và đứng lên giường đổ

xăng ra giữa giường rồi cầm bật lửa trên tay định châm lửa đốt thì bị cáo giằng được bật lửa trên tay chị L rồi ném mạnh bật lửa về phía sau lưng bị cáo, trúng vào bờ tường khiến bật lửa nổ bén vào xăng gây ra vụ cháy, việc xảy ra cháy là ngoài ý muốn của bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã nêu ra những chứng cứ và luận cứ cũng như lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, công văn trả lời của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an số 1217/C09-P2 ngày 25/6/2019, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng cùng với những chứng cứ khác thu thập được để chứng minh hành vi của bị cáo là có tội. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 17/3/2019, bị cáo Vũ Văn N sau khi đi chơi và có sử dụng rượu thì bị cáo về nhà và xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với vợ là bị hại Vũ Thị Bích L. Trong quá trình cãi chửi nhau với bị hại, do không kiềm chế được cảm xúc, hành vi của bản thân nên bị cáo đã lấy can xăng đổ vào giường ngủ và đổ vào người bị hại, sau đó bị cáo dùng bật lửa châm đốt gây cháy, dẫn đến hậu quả cả bị cáo và bị hại đều bị thương tích bỏng nặng, phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên. Mặc dù sau đó chị L bị thương tích rất nghiêm trọng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73% nhưng đánh giá về cả mặt khách quan và chủ quan thì bị cáo không có mục đích muốn tước đoạt tính mạng của bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tính mạng sức khỏe của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy rằng bản thân bị cáo sau khi gây ra vụ cháy không mong muốn hậu quả đến cùng xảy ra và cũng không bỏ mặc hậu quả, vì trong khi xảy ra cháy thấy bị hại là chị Vũ Thị Bích L không thể chạy được ra ngoài nên bị cáo đã chủ động chạy vào trong đám cháy cứu bị hại và kéo ra ngoài để tránh bị thương tích nặng. Sau khi kéo được bị hại ra ngoài bị cáo đã hô hoán người dân xung quanh đến để dập đám cháy nhằm tránh hậu quả thương vong xảy ra đồng thời sau khi xảy ra vụ cháy phía gia đình bị cáo cũng đã tự nguyện chi trả chi phí điều trị ban đầu cho bị hại Vũ Thị Bích L do đó bị cáo được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm; Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra từ năm 2011 đến năm 2013, bị cáo là người đã từng công tác trong quân đội, bảo vệ an ninh Tổ quốc nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về bồi thường dân sự: Bị hại Vũ Thị Bích L cho rằng thương tích của bị hại là do bị cáo Vũ Văn N gây ra và theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/18/TgT ngày 19/10/2018 của Trung tâm giám pháp định pháp y - Sở y tế Thái Bình thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 73%. Việc bị hại Vũ Thị Bích L yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ. Trên cơ sở hồ sơ bệnh án, các tài liệu và chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận thấy:

Sau khi xảy ra vụ cháy bị hại Vũ Thị Bích L đã đi điều trị tại Viện bỏng Lê Hữu Trác hai lần từ ngày 17/3/2018 đến ngày 10/8/2018 thì xuất viện. Thời gian điều trị đến khi được xuất viện là 147 ngày. Sau khi xuất viện bị hại Vũ Thị Bích L tiếp tục mua thuốc, điều trị vết thương và phục hồi chức năng. Hiện tại bị hại đang là đối tượng bị khuyết tật nặng và được trợ cấp theo quyết định số 1277 ngày 26/9/2018 của UBND huyện K, tỉnh Thái Bình. Bị hại Vũ Thị Bích L yêu cầu bị cáo Vũ Văn N phải tiếp tục bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền công không lao động được, tiền công người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 1.334.900.000 đồng. Tại phiên tòa, phía bị hại Vũ Thị Bích L và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại có ý kiến thay đổi về số tiền bồi thường thiệt hại so với yêu cầu ban đầu, cụ thể bị hại yêu cầu bị cáo Vũ Văn N phải tiếp tục bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền công không lao động được, tiền công người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 1.097.362.000 đồng (kèm bảng kê chi tiết yêu cầu bồi thường), tuy nhiên bị hại chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo Vũ Văn N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 1.000.000.000 đồng.

Sau khi xem xét các chứng từ, hóa đơn lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các chứng từ hợp lệ, cụ thể:

** Đối với chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút trong thời gian điều trị bao gồm:*

- Chi phí điều trị ban đầu từ 17/3/2018 đến 29/6/2018 gồm tiền viện phí chi trả theo bảng kê chi phí khám chữa bệnh tự chi trả của Viện bỏng Quốc gia phía bị hại yêu cầu bị cáo Vũ Văn N phải bồi thường số tiền còn lại là 110.000.000 đồng sau khi đã trừ đi 224.294.436 đồng chi phí ban đầu do ông Vũ Văn T (bố đẻ của bị cáo N) chi trả. Căn cứ theo hóa đơn thực tế trong hồ sơ Tòa án chấp nhận chi phí điều trị ban đầu gồm tiền viện phí chi trả theo bảng kê chi phí khám chữa bệnh tự chi trả của Viện bỏng Quốc gia là **318.390.736 đồng**, số tiền này đã được ông Vũ Văn T (bố đẻ của bị cáo N) chi trả. Không chấp nhận yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo Vũ Văn N phải bồi thường số tiền còn lại là 110.000.000 đồng.

- Chi phí thuốc mua thêm theo hướng dẫn của bác sỹ và một số vật dụng phục vụ bệnh nhân như bím, thuốc thay băng gentri sone, thuốc giảm đau, giải độc, kem trị sẹo.....phía bị hại yêu cầu bị cáo Vũ Văn N phải bồi thường 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các chứng từ do bác sỹ kê đơn và có xác nhận của nhà thuốc bệnh viện với số tiền là **5.987.275 đồng**, số còn lại không có chứng từ, hóa đơn hợp lệ nên không được chấp nhận.

- Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện từ ngày 17/3/2018 đến ngày 29/6/2018, phía bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 102 ngày x 200.000 đồng/ngày = 20.400.000 đồng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy thời gian điều trị từ ngày 17/3/2018 đến ngày 29/6/2018 là 105 ngày do đó Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền đối với chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất trong thời gian điều trị là 105 ngày x 200.000 đồng/ngày = **21.000.000 đồng**.

- Chi phí từ ngày 24/7/2018 đến ngày 10/8/2018, phía bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí sau: tiền phòng theo yêu cầu khi điều trị tại khoa vật lý trị liệu của viện bỏng là 45 ngày x 180.000 đồng/ngày/phòng = 8.100.000 đồng, tiền ăn 45 ngày x 200.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng, chi phí viện phí, khám, thuốc là 5.177.000 đồng. Căn cứ theo hóa đơn, chứng từ có trong hồ sơ vụ án và thời gian điều trị của bị hại từ ngày 24/7/2018 đến ngày 10/8/2018 chỉ có 18 ngày, do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản chi phí từ ngày 24/7/2018 đến ngày 10/8/2018 gồm tiền phòng 18 ngày x 180.000 đồng = **3.240.000 đồng**, tiền ăn 18 ngày x 200.000 đồng = **3.600.000 đồng**, chi phí viện phí, khám, thuốc theo hóa đơn thực tế có trong hồ sơ là **7.439.121 đồng**. Tổng số tiền Hội đồng chấp nhận là **14.279.121 đồng**.

- Chi phí điều trị tại nhà Bác sỹ T thuộc xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, phía bị hại yêu cầu bị cáo Vũ Văn N phải bồi thường các khoản chi phí tiền

thuốc, tiền phòng ở, tiền ăn, tiền mua thuốc liên sẹo đến tháng 12/2018 và tiền mua thuốc mềm sẹo điều trị tại nhà cho đến nay với tổng số tiền là 24.500.000 đồng. Xét thấy các khoản chi phí này không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ để chứng minh nên không được chấp nhận.

- Chi phí chăm sóc sức khỏe và sinh hoạt hàng ngày tại nhà từ khi xuất viện đến nay là 08 tháng (240 ngày), phía bị hại yêu cầu bị cáo Vũ Văn N phải bồi thường chi phí ăn uống, bổ trợ dinh dưỡng để tăng sức đề kháng theo chỉ định của bác sỹ 200.000 đồng/ngày x 240 ngày = 48.000.000 đồng, chi phí thuê người phục vụ do không tự chăm sóc bản thân được 4.000.000 đồng/tháng x 8 tháng = 32.000.000 đồng, chi phí mua băng bông, chun cuốn 500.000 đồng/tháng x 8 tháng = 4.000.000 đồng. Tổng số tiền bị hại yêu cầu là 84.000.000 đồng, xét thấy các khoản chi phí này không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ nên không được chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tổng chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút trong thời gian điều trị là **359.657.132 đồng**.

** Đối với thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại:*
Đây là khoản tiền công tổn thất trong thời gian bị hại Vũ Thị Bích L phải nằm điều trị tại Bệnh viện không có khả năng lao động từ khi xảy ra vụ cháy đến khi chết với số tiền là 480 tháng x 1.490.000 đồng = 715.200.000 đồng. Xét bản sao hồ sơ bệnh án đã thu thập được nhận thấy bị hại Vũ Thị Bích L phải điều trị tại Viện bỏng Lê Hữu Trác là 147 ngày (từ ngày 17/3/2018 đến ngày 10/8/2018) là xuất viện, tình trạng lúc xuất viện đã ổn định, có khả năng cử động do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận chi phí thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị hại điều trị tại Bệnh viện là 147 ngày x 200.000 đồng/ngày (mức thu nhập trung bình tại địa phương) = **29.400.000 đồng**.

** Đối với chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị:* Phía bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường những khoản sau:

- Đối với phần thu nhập thực tế bị mất của bố và mẹ bị hại trong thời gian chăm sóc bị hại tại bệnh viện cụ thể chi phí bố lên trông không đi làm được từ ngày 17/3/2018 đến ngày 29/6/2018: 102 ngày x 200.000 đồng/ngày = 20.400.000 đồng; chi phí bố lên trông từ ngày 24/7/2018 đến ngày 10/8/2018: 45 ngày x 200.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng; chi phí bố lên trông từ ngày

18/8/2018 đến ngày 25/8/2018 tại nhà bác sỹ T: 11 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.200.000 đồng. Căn cứ vào hồ sơ bệnh án, tình trạng sức khỏe của bị hại Vũ Thị Bích L trong thời gian điều trị cần có người chăm sóc vì bị hại không thể đi lại và cử động bình thường. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí bổ lên trông không đi làm được từ ngày 17/3/2018 đến ngày 29/6/2018 là: 105 ngày x 200.000 đồng/ngày = 21.000.000 đồng; đối với chi phí bổ lên trông từ ngày 24/7/2018 đến ngày 10/8/2018 chỉ có 18 ngày nên Hội đồng xét xử chỉ chấp chi phí bổ lên trông trong thời gian này là: 18 ngày x 200.000 đồng/ngày = 3.600.000 đồng. Chi phí bổ lên trông từ ngày 18/8/2018 đến ngày 25/8/2018 tại nhà bác sỹ T: 11 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.200.000 đồng không được chấp nhận do khoản chi phí này không có giấy tờ chứng minh bị hại có thời gian điều trị tại nhà bác sỹ T. Tổng số tiền Hội đồng xét xử chấp nhận đối với phần thu nhập thực tế bị mất của bố bị hại trong thời gian chăm sóc bị hại là **24.600.000 đồng**.

- Đối với các khoản chi phí hợp lý như tiền thuê phòng trọ, tiền tàu xe đi lại cụ thể: tiền thuê xe đi từ Thái Bình lên viện bỏng đón ra viện vào đợt 1 từ ngày 17/3/2018 đến ngày 29/6/2018 là 2.000.000 đồng; tiền thuê xe đưa lên nhập viện và đón ra viện vào đợt 2 từ ngày 24/7/2018 đến ngày 10/8/2018 là 4.000.000 đồng; tiền thuê xe đi lên và về trong thời gian điều trị tại nhà bác sỹ Toàn là 1.000.000 đồng; tiền thuê phòng nghỉ, tiền ăn và tiền thuê xe trong thời gian lên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu làm việc theo giấy mời của đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu và lên tham gia xét xử theo giấy triệu tập của Tòa án lần 1 là **18.000.000 đồng**, đồng thời tại phiên tòa người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại cung cấp thêm hóa đơn tiền thuê xe và nghỉ trong các ngày 08/7/2019 bị hại lên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để lấy lời khai bổ sung và ngày 16/10/2019 lên tham gia xét xử theo giấy triệu tập của Tòa án lần 2 với tổng số tiền là **11.700.000 đồng**. Đối với khoản chi phí này Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận chi phí tiền thuê xe đi từ Thái Bình lên viện bỏng đón ra viện vào đợt 1 từ ngày 17/3/2018 đến ngày 29/6/2018 là **2.000.000 đồng**; tiền thuê xe đưa lên nhập viện và đón ra khi xuất viện vào đợt 2 từ ngày 24/7/2018 đến ngày 10/8/2018 là **4.000.000 đồng**; tiền thuê phòng nghỉ, tiền ăn và tiền thuê phòng nghỉ, tiền ăn và tiền thuê xe trong thời gian lên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu làm việc theo giấy mời của đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, tiền thuê xe và nghỉ trong thời gian lên tham gia xét xử theo giấy triệu tập của Tòa án là **29.700.000 đồng**. Còn tiền thuê xe đi lên và về trong thời gian điều trị tại nhà

bác sỹ Toàn là 1.000.000 đồng do không có giấy tờ chứng minh nên không được chấp nhận. Tổng số tiền Hội đồng xét xử chấp nhận đối với các khoản chi phí hợp lý như tiền thuê phòng trọ, tiền tàu xe đi lại là **35.700.000 đồng**.

Vì vậy, tổng số tiền đối với chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị được Hội đồng xét xử chấp nhận là **60.300.000 đồng**.

** Đối với chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần:* Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên tự thỏa thuận, nếu các bên không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét thấy giữa bị cáo và bị hại chưa thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường thiệt hại thì mức bị hại yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền là **54.385.000 đồng**, xét là phù hợp cần chấp nhận.

Như vậy, tổng hợp các chi phí hợp lý phía bị hại yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Vũ Văn N phải có trách nhiệm bồi thường tổng chi phí thiệt hại về sức khỏe của bị hại Vũ Thị Bích L là 503.742.132 đồng. Do bị cáo đã bồi thường cho phía bị hại số tiền đối với chi phí điều trị ban đầu là 318.390.736 đồng, do đó bị cáo còn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Vũ Thị Bích L là 185.351.396 đồng.

Đối với việc ông Vũ Văn T đã nộp các khoản chi phí điều trị ban đầu cho bị hại Vũ Thị Bích L số tiền là 318.390.736 đồng, do ông T không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông các khoản tiền trên. Xét là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 hộp giấy đã được niêm phong theo quy định, bên trong đựng 06 túi bóng màu đỏ được đánh dấu ký hiệu từ “N1” đến “N6”; 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong 02 chiếc điện thoại di động. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC có vỏ màu trắng, tại mặt màn hình bị rạn, nứt, không kiểm tra máy móc bên trong và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng, mặt trước màn hình bị cháy xém, không kiểm tra máy móc bên trong. Xét là tài sản riêng của bị cáo Vũ Văn N, cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án về phần án phí.

Đối với 01 chiếc đĩa VCD là tài liệu lưu giữ, dữ liệu điện tử (ghi hình) trong quá trình thực nghiệm điều tra, hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án; 01 chiếc USB là bản ghi âm lời khai của người làm chứng anh Phạm Văn T và 01 quyển sổ ghi N ký của bị hại Vũ Thị Bích L do người bào chữa cho bị cáo

ông Mai Đức Đ cung cấp. Xét là những vật chứng L quan đến vụ án, cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường do đó bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị hại là người yêu cầu bồi thường về tính mạng, sức khỏe do đó theo quy định của pháp luật bị hại được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/3/2019.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 13, Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Vũ Thị Bích L buộc bị cáo Vũ Văn N phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút trong thời gian điều trị; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần là 503.742.132 đồng. Do gia đình bị cáo đã bồi thường cho phía bị hại số tiền đối với chi phí điều trị ban đầu là 318.390.736 đồng, do đó bị cáo còn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Vũ Thị Bích L là 185.351.396 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi một nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng*).

Chấp nhận việc ông Vũ Văn T đã nộp các khoản chi phí điều trị ban đầu cho bị hại Vũ Thị Bích L số tiền là 318.390.736 đồng và không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông các khoản tiền trên.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy đã được niêm phong theo quy định, bên trong đựng 06 túi bóng màu đỏ được đánh dấu ký hiệu từ “N1” đến “N6”; 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong 02 chiếc điện thoại di động.

Tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC có vỏ màu trắng, tại mặt màn hình bị rạn, nứt, không kiểm tra máy móc bên trong và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng, mặt trước màn hình bị cháy xém, không kiểm tra máy móc bên trong để đảm bảo việc thi hành án về phần án phí.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 chiếc đĩa VCD là tài liệu lưu giữ, dữ liệu điện tử (ghi hình) trong quá trình thực nghiệm điều tra; 01 chiếc USB là bản ghi âm lời khai của người làm chứng anh Phạm Văn T và 01 quyển sổ ghi N ký của bị hại Vũ Thị Bích L.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm đối với việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là 9.267.500 đồng (*Chín triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*).

Bị hại Vũ Thị Bích L được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Đình Bản Tường Duy Bình

Tăng Thị Hải Oanh

